

Phát triển kinh tế nông nghiệp bền vững, thích ứng biến đổi khí hậu tại tỉnh An Giang

Nguyễn Thị Xuân Lộc

Khoa Truyền thông Sáng tạo, Trường Đại học Nguyễn Tất Thành, Thành phố Hồ Chí Minh

Nghiên cứu sinh, Khoa Lịch sử, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh
ntxloc@ntt.edu.vn

Tóm tắt

Đề tài tập trung nghiên cứu và đề xuất các giải pháp phát triển kinh tế nông nghiệp (KTNN) bền vững tại tỉnh An Giang trong bối cảnh biến đổi khí hậu (BĐKH) ngày càng diễn biến phức tạp. Là tỉnh có vai trò trọng yếu trong sản xuất lúa gạo và thủy sản của vùng Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL), An Giang đang đối mặt với nhiều thách thức như hạn hán, xâm nhập mặn, mưa lũ bất thường. Mục tiêu của đề tài là đánh giá toàn diện hiện trạng sản xuất nông nghiệp, phân tích tác động của BĐKH đến các ngành hàng nông nghiệp chủ lực, từ đó đề xuất các mô hình canh tác thích ứng, thân thiện với môi trường và hiệu quả kinh tế. Nghiên cứu sử dụng phương pháp tiếp cận liên ngành, kết hợp phân tích số liệu thực tế, mô hình hóa kịch bản BĐKH, nhằm xây dựng định hướng phát triển nông nghiệp (PTNN) ổn định, bảo đảm sinh kế cho người dân và góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng xanh của địa phương.

Nhận 01/07/2025

Được duyệt 28/08/2025

Công bố 26/11/2025

Từ khóa

Biến đổi khí hậu, kinh tế nông nghiệp, phát triển bền vững, thích ứng khí hậu

© 2025 Journal of Science and Technology - NTTU

1. Đặt vấn đề

BĐKH là một trong những thách thức lớn nhất của thế kỷ XXI, tác động sâu rộng đến các lĩnh vực kinh tế - xã hội, đặc biệt là lĩnh vực nông nghiệp. Tại Việt Nam, khu vực ĐBSCL, vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm của cả nước, đang chịu ảnh hưởng rõ rệt bởi BĐKH, trong đó tỉnh An Giang là địa phương chịu tác động trực tiếp do vị trí địa lý và đặc trưng kinh tế nông nghiệp KTNN. Ngành nông nghiệp tỉnh An Giang đang đối mặt với nguy cơ suy giảm năng suất, thay đổi mùa vụ, gia tăng rủi ro thiên tai và xâm nhập mặn,... Tỉnh đã triển khai các giải pháp tái cơ cấu ngành nông nghiệp, ứng dụng công nghệ cao, PTNN hữu cơ, xây dựng chuỗi giá trị và nâng cao năng lực quản lý tài nguyên, môi trường, tăng cường khả năng thích ứng trước BĐKH, đảm bảo sinh kế cho người dân. Tuy nhiên, quá trình này còn nhiều thách thức: quy mô sản xuất nhỏ lẻ, cơ sở hạ tầng chưa đồng bộ, mức độ liên kết vùng và thị trường còn hạn chế. Bài viết này nhằm phân tích toàn diện thực trạng phát triển KTNN bền vững tại An Giang, từ đó đánh giá những kết quả đạt được, nhận diện những tồn tại, và đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả, đảm bảo phát triển KTNN ổn định, lâu dài, gắn với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội bền vững, thích ứng với BĐKH.

2. Phương pháp nghiên cứu

Nhằm đảm bảo tính khoa học, khách quan và khả thi trong quá trình nghiên cứu đề tài "Phát triển KTNN bền vững, thích ứng BĐKH tại tỉnh An Giang", bài viết vận

dụng tổng hợp nhiều phương pháp nghiên cứu liên ngành, được triển khai theo hướng như sau:

Thứ nhất, sử dụng phương pháp thu thập, phân tích có hệ thống các tài liệu thứ cấp như chiến lược, quy hoạch PTNN quốc gia và địa phương; báo cáo thường niên của tỉnh An Giang.

Thứ hai, phương pháp logic được vận dụng nhằm hệ thống hóa các khái niệm liên quan đến phát triển KTNN bền vững và BĐKH, từ đó phân tích mối quan hệ nhân quả giữa các yếu tố ảnh hưởng và đề xuất định hướng phù hợp với thực tiễn tỉnh An Giang.

Thông qua lập luận logic, đề tài xây dựng cơ sở cho việc lựa chọn các giải pháp: từ cải tiến kỹ thuật canh tác, chuyển đổi cơ cấu nông nghiệp, phát triển kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp, đến chính sách hỗ trợ và xây dựng năng lực cộng đồng, được gắn kết chặt chẽ trong một hệ thống lý luận nhất quán.

3. Kết quả và thảo luận

3.1. Cơ sở lý thuyết

3.1.1. Phát triển bền vững

Thuật ngữ phát triển bền vững (PTBV) lần đầu tiên được sử dụng trong "Chiến lược bảo tồn thế giới" do IUCN (Liên minh quốc tế bảo tồn thiên nhiên và tài nguyên thiên nhiên - IUCN) đề xuất vào năm 1980. Năm 1987, Ủy ban thế giới về môi trường và phát triển (WCED) trong báo cáo "Tương lai chung của chúng ta" đã đưa ra khái niệm "PTBV là Phát triển đáp ứng nhu cầu của ngày hôm nay mà không làm tổn hại đến khả



năng đáp ứng nhu cầu của các thể hệ tương lai” [9, 2024].

Đến năm 1992, khái niệm PTBV đã được tái khẳng định tại Hội nghị thượng đỉnh Trái đất về môi trường và phát triển diễn ra tại Rio de Janeiro (Brazil). Năm 2002, tại Hội nghị thượng đỉnh thế giới về PTBV diễn ra tại Johannesburg (Cộng hòa Nam Phi), khái niệm PTBV đã được hoàn thiện hơn: PTBV là quá trình phát triển có sự kết hợp chặt chẽ, hợp lý và hài hòa giữa ba phương diện phát triển, bao gồm phát triển kinh tế, phát triển xã hội và bảo vệ môi trường.

3.1.2. Phát triển nông nghiệp bền vững

Nông nghiệp bền vững là một hệ thống “về lâu dài, nâng cao chất lượng môi trường và cơ sở tài nguyên mà nông nghiệp phụ thuộc; cung cấp nhu cầu lương thực và chất xơ cơ bản của con người; khả thi về mặt kinh tế; và nâng cao chất lượng cuộc sống cho người nông dân và toàn xã hội” [6, 1991]. PTNN bền vững cần dựa trên ba phương diện: kinh tế, xã hội và môi trường.

3.1.3. Biến đổi khí hậu

Theo Công ước khung của Liên hợp quốc về BĐKH (UNFCCC), “BĐKH là sự thay đổi cơ bản của khí hậu được quy trực tiếp hoặc gián tiếp cho các hoạt động của con người làm thay đổi thành phần của khí quyển toàn cầu và sự thay đổi này được thêm vào sự biến động tự nhiên của khí hậu được quan sát trong các khoảng thời gian có thể so sánh được” [2, 1992]. Thông qua các lý thuyết về BĐKH, nông nghiệp, nông nghiệp bền vững chúng tôi tạm kết luận: phát triển KTNN bền vững thích ứng BĐKH là quá trình PTNN nhằm đảm bảo tăng trưởng kinh tế dài hạn, bảo vệ môi trường sinh thái, bảo đảm an sinh xã hội.

3.2. Chính sách Phát triển nông nghiệp bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu của tỉnh An Giang

3.2.1. Phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao

Từ năm 2012, Tỉnh ủy An Giang đã ban hành Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 27-6-2012 “về PTNN ứng dụng công nghệ cao, giai đoạn 2012- 2020 và tầm nhìn đến năm 2030”. Tiếp đó, Ủy ban Nhân dân (UBND) tỉnh đã ban hành các chính sách hỗ trợ “PTNN ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2012-2020 và tầm nhìn đến năm 2030” [4, 2019]. Nghị quyết của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh An Giang nhiệm kỳ 2015-2020 xác định: “Nông nghiệp là ngành kinh tế mũi nhọn, đưa An Giang trở thành trung tâm nông nghiệp của vùng ĐBSCL” [4, 2019]. Năm 2016, tỉnh An Giang triển khai “Đề án Chuyển đổi cơ cấu nông nghiệp bền vững (VnSAT)” với nhiều hoạt

động tích cực, góp phần thúc đẩy tái cơ cấu nông nghiệp.

Đảm bảo việc bảo vệ môi trường, UBND tỉnh An Giang ban hành Quyết định số 44/2018/QĐ-UBND “quy định về quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh”. “Nghiêm cấm các hành vi gây ô nhiễm nguồn nước công trình thủy lợi như xả chất độc hại, rác thải, xác động vật, vỏ chai, thuốc trừ sâu; nước thải từ các cơ sở sản xuất công nghiệp, khu công nghiệp, nước thải từ các khu sản xuất, nuôi trồng thủy sản, nước thải sinh hoạt” [4, 2019].

3.2.2. Phát triển nông nghiệp theo hướng bền vững và có trách nhiệm

Ngày 14-2-2023, UBND tỉnh An Giang ban hành Quyết định số 152/QĐ, Phê duyệt Đề án “Cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 tỉnh An Giang”. “PTNN theo hướng bền vững, tuần hoàn, cảnh quan và có trách nhiệm trong mối liên kết chặt chẽ với các cụm ngành công nghiệp chế biến, dịch vụ phụ trợ, du lịch sinh thái, bảo vệ môi trường, thích ứng với BĐKH và PTBV”. “Tỉnh thực hiện Kế hoạch Phát triển chuỗi liên kết sản xuất với Công ty Cổ phần Tập đoàn Lộc Trời, Công ty Cổ phần Tập đoàn Tân Long, Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu An Giang, Công ty TNHH Angimex Kitoku, Công ty TNHH Lương thực Tấn Vương, Công ty TNHH Một thành viên Trịnh Văn Phú... tạo điều kiện xúc tiến thành lập Liên đoàn hợp tác xã (HTX) lúa gạo vùng ĐBSCL” [8, 2023].

3.2.3. Phát triển nông nghiệp xanh, giảm khí thải nhà kính

Năm 2023, tỉnh đã triển khai Đề án 1 triệu héc-ta lúa chất lượng cao “Quyết định số 1490/QĐ-TTg ngày 27-11-2023 của TTg Chính phủ và Quyết định số: 703/QĐ-UBND ngày 02-5-2024 của UBND tỉnh An Giang về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án PTBV một triệu héc ta chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng ĐBSCL đến năm 2030 tại An Giang” [8, 2023]. Tỉnh đã vận động nông dân “liên kết với doanh nghiệp sản xuất nông sản chủ lực thông qua các THT, HTX và áp dụng các quy trình kỹ thuật, tiêu chuẩn tiên tiến như SRP, VietGap, Global GAP” [1, 2024]. Tỉnh đã kiến nghị Trung ương hoàn thiện các thể chế, chính sách về BĐKH. Trong đó, “tập trung các chính sách về tích tụ đất đai, phát triển các mô hình sinh kế thích ứng BĐKH, mô hình kinh tế xanh, đô thị xanh”. “Định hướng đến năm 2030, An Giang thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng và xây dựng nông thôn mới, nâng

cao giá trị gia tăng, hiệu quả và khả năng cạnh tranh, thích ứng với BĐKH và tăng trưởng xanh”.

3.3. Thực trạng phát triển kinh tế nông nghiệp bền vững, thích ứng biến đổi khí hậu tại tỉnh An Giang

3.3.1. Tác động của biến đổi khí hậu đến kinh tế nông nghiệp tỉnh An Giang

BĐKH đang là một trong những thách thức nghiêm trọng nhất đối với PTNN tại An Giang là địa phương trọng điểm về nông nghiệp của vùng ĐBSCL. “Các hiện tượng thời tiết cực đoan như hạn hán, xâm nhập mặn, lũ lụt bất thường và sự gia tăng dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi... Thời tiết cực đoan dẫn đến rối loạn thời vụ gieo trồng, tăng nguy cơ sâu bệnh, giảm hiệu suất thâm canh và rủi ro về năng suất”. [5, 2014].

Năm 2013, kết quả khảo sát tại huyện An Phú và Châu Thành cho thấy lượng lũ về thấp làm suy giảm nguồn lợi thủy sản tự nhiên. Theo đánh giá của Bộ Tài nguyên và Môi trường (2016), trong giai đoạn 2015-2020, mực nước thượng nguồn sông Cửu Long và khu vực nội đồng An Giang thường xuyên bị triều cường và sự biến động phức tạp của thủy văn. Đặc biệt, mùa khô năm 2015-2016 ghi nhận tình trạng xâm nhập mặn, độ mặn cao nhất tại kênh H7-Chu U (huyện Tri Tôn) lên tới 1,9g/l, ảnh hưởng trực tiếp đến sinh trưởng và năng suất cây trồng.

Năm 2018, lũ gây ngập gần 500ha lúa ngoài vùng đê tại các xã Phú Hội và Nhơn Hội (huyện An Phú). Các hiện tượng khí hậu cực đoan như lũ lớn, hạn hán tiếp tục diễn ra trong các năm 2019-2020, làm gia tăng áp lực lên hoạt động sản xuất và an ninh lương thực. Cùng với đó,

hạn hán, xâm nhập mặn vào mùa khô năm 2019-2020 xảy ra sớm hơn và dữ dội, ảnh hưởng rất lớn đến đời sống, sản xuất của người dân.

Hạn hán và xâm nhập mặn ngày càng gia tăng, hạn mặn năm 2015-2016 và 2019-2020 gây thiệt hại cho sản xuất. “Hạn mặn năm 2016, có đến 9/13 tỉnh thành vùng ĐBSCL công bố hạn mặn, tổng thiệt hại năm 2016 là 7.900 tỷ đồng”. Đã có những trường hợp mực nước trên các kênh rạch xuống thấp kèm theo nắng nóng, gây khó khăn công tác bơm tưới, ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp ở các huyện vùng núi Tri Tôn, Tịnh Biên và ở các vùng đất gò cao thuộc các huyện An Phú, Phú Tân, Châu Đốc, Tân Châu.

3.3.2. Những thành tựu trong phát triển kinh tế nông nghiệp bền vững thích ứng với biến đổi khí hậu tại tỉnh An Giang

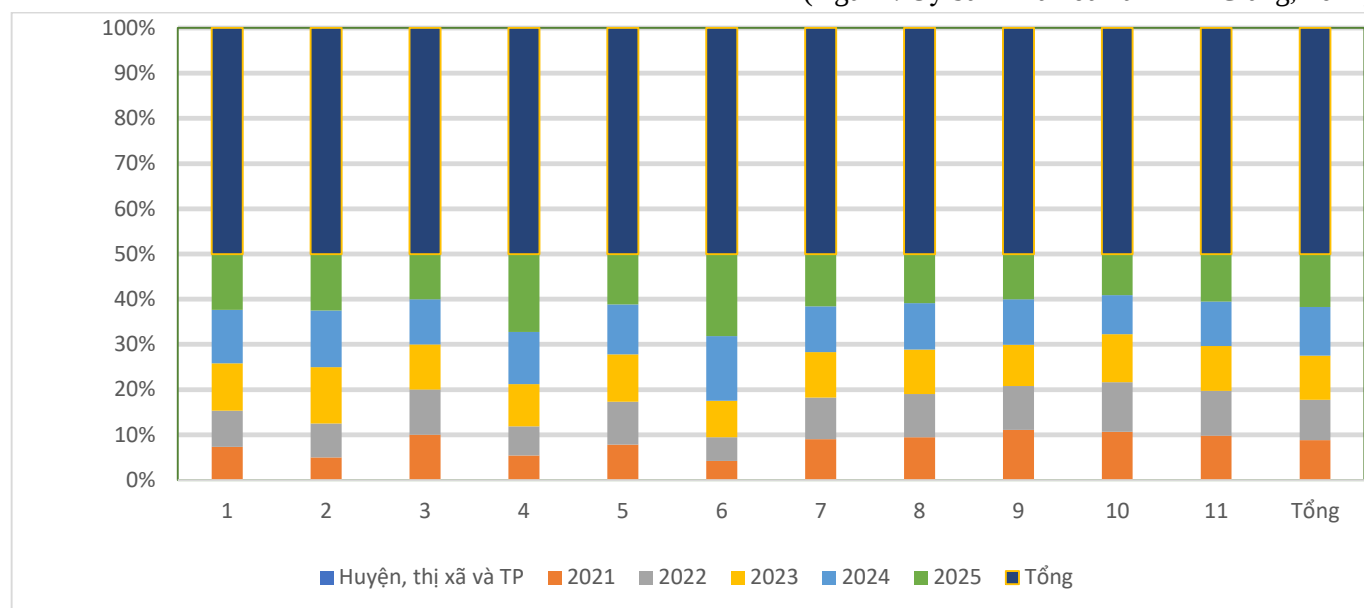
Ngày 26-8-2021, UBND đã ra Nghị quyết Số 1994 “Phê duyệt kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng từ đất trồng lúa kém hiệu quả sang rau, màu và cây ăn trái giai đoạn 2021- 2025” “Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa kém hiệu quả nhằm mục tiêu vừa nâng cao hiệu quả sử dụng đất, vừa duy trì quỹ đất trồng lúa, bảo đảm an ninh lương thực quốc gia, tăng thu nhập cho người dân, góp phần giảm nghèo, ổn định chính trị xã hội, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu.” [7, 2021]. Giai đoạn 2021 - 2025: “Diện tích đất trồng lúa kém hiệu quả được chuyển đổi sang trồng rau, màu, cây ăn trái tổng diện tích chuyển đổi là 34.081,59 ha”.

TT	Huyện, thị xã và thành phố	2021	2022	2023	2024	2025	Tổng
1	Tân Châu	126,5	137	181	203,5	212,5	860,5
2	Thoại Sơn	40	60	100	100	100	400
3	Tri Tôn	600	600	600	600	600	3.000
4	An Phú	75	90	130	160	240	695
5	Châu Đốc	162,19	195,6	216	228,1	230,1	1.031,99
6	Tịnh Biên	130	161,5	246,4	439,5	557,2	1.534,6
7	Phú Tân	136,8	139,2	151,6	152,9	174,4	754,9
8	Châu Thành	57	57	59	62	65	300
9	Châu Phú	570	500	470	515	516	2.571
10	Long Xuyên	28,3	29	28	23	24	132,3
11	Chợ Mới	575	580	580	580	614	2.929

Tổng	2.500,79	2.549,30	2.762	3.064	3.333,2	14.209,29
-------------	----------	----------	-------	-------	---------	-----------

Diện tích chuyển đổi từ đất trồng lúa sang cây ăn trái (ha) của tỉnh An Giang giai đoạn 2021-2025

(Nguồn: Ủy ban Nhân dân tỉnh An Giang, 2021)



Diện tích chuyển đổi từ đất trồng lúa sang cây ăn trái (ha) của tỉnh An Giang giai đoạn 2021-2025

(Nguồn: Ủy ban Nhân dân tỉnh An Giang, 2021)

Tỉnh An Giang đã triển khai tích cực Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo định hướng nâng cao giá trị gia tăng và PTBV. Trọng tâm là phát triển những vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, gắn với sản phẩm chủ lực của tỉnh. Tại tỉnh An Giang đã hình thành bốn vùng chuyên canh gồm: vùng sản xuất lúa nếp tại Phú Tân, vùng lúa thương hiệu Lộc Trôi, vùng rau an toàn tại Kiến An, và vùng cây ăn trái tập trung tại Chợ Mới. Việc áp dụng các tiêu chuẩn của VietGAP, GlobalGAP được khuyến khích, cùng với chuyển đổi sang giống lúa chất lượng cao có giá trị thương mại và đầu ra ổn định hình thức liên kết với các doanh nghiệp. Tỉnh vận dụng hiệu quả mô hình liên kết “bốn nhà” (Nhà nước-Nhà nông-Nhà khoa học-Doanh nghiệp), phát triển HTX và triển khai các dự án tái tổ chức sản xuất. Một số doanh nghiệp lớn như Angimex-Kitoku, Lộc Trôi, Tân Long, Vương Đình,... đã trực tiếp hợp tác với vùng nguyên liệu tại huyện Tri Tôn, Thoại Sơn, Tịnh Biên, Châu Phú xây dựng chuỗi giá trị lúa gạo xuất khẩu. Đồng thời, mô hình Cánh đồng lớn tiếp tục được mở rộng, đẩy mạnh cơ giới hóa.

Sản xuất lúa gạo: “năm 2017, diện tích gieo trồng lúa gần 649.200 ha, sản lượng khoảng 4 triệu tấn, giá trị sản xuất ước tính 160 triệu đồng/ha” [10, 2017]. Năm 2018: “diện tích gieo trồng 677,8 nghìn ha (97,6% tổng diện tích nông nghiệp), gồm 624.000 ha lúa, 54.000 ha cây trồng khác, và 450,95 ha rừng trồng mới” [4, 2019]. Có 31 doanh nghiệp lương thực và 10 doanh nghiệp giống

ký kết liên kết tiêu thụ lúa gạo. Năm 2019: diện tích lúa 639.000 ha, sản lượng 3,92 triệu tấn, hơn 70% diện tích sử dụng giống chất lượng cao phục vụ xuất khẩu. Tỉnh tập trung vào sản xuất lúa sạch, hữu cơ, hạn chế phân bón hóa học và thuốc bảo vệ thực vật, đồng thời đầu tư vào hệ thống thủy lợi và cải tạo đất.

Thủy sản: năm 2018, diện tích thu hoạch thủy sản đạt 1.726 ha, sản lượng nuôi trồng khoảng 444.000 tấn, riêng cá tra chiếm 900 ha. Tỉnh dẫn đầu trong thực hiện Đề án liên kết giống cá tra 3 vụ, cung ứng ra thị trường 2,7 tỷ con giống/năm [4, 2019].

Chăn nuôi: có chuyển biến tích cực với sự đầu tư của nhiều doanh nghiệp trong các mô hình chăn nuôi công nghệ cao. Tỉnh chú trọng phát triển mô hình chăn nuôi bò tập trung theo hướng trang trại, bảo vệ môi trường và nâng cao hiệu quả kinh tế. Chăn nuôi bò công nghệ cao mang lại lợi nhuận gấp ba lần so với phương thức truyền thống.

Giai đoạn 2017-2020, ngành trồng trọt tỉnh An Giang định hướng chuyển dịch cơ cấu cây trồng theo hướng nâng cao chất lượng và giá trị gia tăng. Năm 2017, “tổng diện tích cây trồng đạt hơn 60.000 ha; trong đó, diện tích cây ăn quả đạt trên 15.800 ha, tăng 19,2% so với cùng kỳ năm trước (tương đương 2.552 ha). Năm 2019, sản lượng cây ăn quả đạt 241.000 tấn, tăng 13,87% so với năm trước; đồng thời, sản lượng cá tra lần đầu tiên vượt mốc 400.000 tấn” [3, 2019]. Các mô hình sản xuất theo chuỗi giá trị được thúc đẩy mạnh mẽ,

đặc biệt là mô hình cánh đồng lớn, chuỗi sản xuất tiêu thụ rau, mô cây chuối, nấm bào ngư,...

3.3.3. Những tồn tại trong phát triển nông nghiệp bền vững tại tỉnh An Giang

Bên cạnh những thuận lợi trong PTNN bền vững, tỉnh An Giang hiện đối mặt với nhiều thách thức, đặc biệt trong công tác quản lý nông nghiệp và phát triển nông thôn. Những bất cập trong chính sách đất đai, quy định về thời hạn sử dụng đất nông nghiệp, đã cản trở các hoạt động đầu tư dài hạn, cả ở hộ gia đình lẫn doanh nghiệp. Đầu ra sản phẩm và giá cả luôn là mối lo ngại và khiến nông dân thiếu mặn mà cho sản xuất nông nghiệp. Một số HTX nông nghiệp chưa tiếp cận được vốn vay, thiếu nguồn nhân lực, thiếu liên kết tiêu thụ với doanh nghiệp để đảm bảo đầu ra sản phẩm. Năng lực của nhiều doanh nghiệp còn hạn chế khi tham gia liên kết sản xuất theo mô hình cánh đồng lớn, sản xuất, PTNN hiện đại,... [3, 2019]. Việc đào tạo nguồn nhân lực khoa học công nghệ phục vụ nông nghiệp còn chưa cao, đội ngũ chuyên gia, nghiên cứu viên về PTNN còn thiếu.

4. Kết luận và đề xuất

Kết luận

Phát triển KTTN bền vững tại tỉnh An Giang trong bối cảnh hiện nay không thể tách rời khỏi những tác động từ BĐKH, quá trình chuyển biến chế độ sở hữu và sử dụng đất, cũng như yêu cầu đổi mới mô hình tăng trưởng nông nghiệp gắn với hội nhập thị trường. Tỉnh An Giang chú trọng PTNN là ngành kinh tế trụ cột, không chỉ đảm bảo an ninh lương thực mà còn ổn định xã hội và phát triển nông thôn.

Tuy nhiên, sự phát triển này vẫn đứng trước nhiều thách thức: tài nguyên đất và nước suy giảm, phân hóa xã hội nông thôn gia tăng, rủi ro thiên tai và BĐKH diễn biến phức tạp, trong khi quá trình tích tụ ruộng đất, đổi mới mô hình tổ chức sản xuất và liên kết thị trường còn chậm. Nhằm khắc phục những tồn tại đã nêu ở phần trên và hướng tới nền nông nghiệp PTBV, tỉnh An Giang cần tiếp tục hoàn thiện chính sách về đất đai, quy hoạch sản xuất nông nghiệp theo hướng thích ứng BĐKH, tái cơ cấu nông nghiệp trên cơ sở khoa học công nghệ, phát triển nguồn nhân lực nông thôn có trình độ cao. Định hướng PTNN bền vững tại An Giang cần đặt trong tổng thể phát triển vùng ĐBSCL. Trong đó, khai thác hợp lý địa hình, thổ nhưỡng, giảm phụ thuộc vào tài nguyên nước mặt, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với điều kiện lũ thấp, xâm nhập mặn và khô hạn.

Đề xuất

Hoàn thiện chính sách và cơ chế quản lý nông nghiệp

Đồng bộ hóa các chính sách về đất đai, tín dụng, bảo hiểm nông nghiệp và bảo vệ tài nguyên môi trường là điều kiện tiên quyết. “Hạn chế trong lồng ghép giữa các chính sách hiện hành đang làm giảm hiệu quả sản xuất và gia tăng rủi ro cho nông dân”

Tái cấu trúc ngành nông nghiệp gắn với liên kết chuỗi giá trị

Chuyển đổi cơ cấu sản xuất cần đi kèm với cải cách mô hình tổ chức sản xuất. Việc phát triển HTX kiểu mới và liên kết chặt chẽ giữa các tác nhân (nông dân-HTX-doanh nghiệp-nhà khoa học) là yếu tố trọng tâm để hình thành “chuỗi giá trị” nông sản hiệu quả.

Bảo đảm quyền sử dụng đất và chuyển đổi mục đích sử dụng linh hoạt

Trao quyền sử dụng đất ổn định, dài hạn và có khả năng chuyển nhượng là tiền đề để nông dân yên tâm đầu tư. Chính sách tích tụ ruộng đất cần khuyến khích sự tham gia tự nguyện, minh bạch, đồng thời hướng dẫn chuyển đổi mục đích sử dụng phù hợp với quy hoạch vùng và nhu cầu thị trường.

Ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số

An Giang cần tăng cường ứng dụng giống cây trồng, vật nuôi tiên tiến, canh tác hữu cơ, công nghệ sinh học và hệ thống tưới tiết kiệm. Công tác chuyển đổi số cần được triển khai toàn diện từ sản xuất đến tiêu thụ, bao gồm: cảm biến, bản đồ số, kiểm tra nguồn gốc và thương mại số, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý chuỗi giá trị nông sản.

Nâng cao năng lực thích ứng với biến đổi khí hậu

Phát triển các mô hình canh tác thích ứng với BĐKH, sử dụng giống cây trồng chịu hạn, chịu mặn và xây dựng hệ thống thủy lợi thông minh. Hệ sinh thái vùng ngập nước, rừng đầu nguồn cần được phục hồi nhằm nâng cao khả năng điều tiết nước, hạn chế xâm nhập mặn và bảo vệ đa dạng sinh học.

Phát triển nguồn nhân lực và kinh tế nông thôn

PTNN bền vững cần gắn với nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân ở nông thôn. Chú trọng và mở rộng công tác đào tạo nguồn nhân lực có tay nghề cao, khuyến khích khởi nghiệp và phát triển thị trường lao động nông thôn.

Tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước và giám sát cộng đồng

Đề công tác quản trị đất đai hiệu quả cần số hóa dữ liệu địa chính, cải cách hành chính trong cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và cơ chế hỗ trợ tài chính. Đồng thời, cần phát huy vai trò giám sát của cộng đồng, tổ chức xã hội và nông dân trong quá trình thực thi chính sách, nhằm nâng cao tính minh bạch, đồng thuận và hiệu quả.

Lời cảm ơn

“Chúng tôi xin cảm ơn Trường Đại học Nguyễn Tất Thành, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam đã hỗ trợ cho nghiên cứu này”.

Tài liệu tham khảo

1. Hạnh Lan. (2024). Hội thảo tuyên truyền nông dân tham gia đề án chuyên canh cây lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh, <https://hoinongdanag.org.vn/>.
2. Liên Hợp Quốc. (1992). Công ước khung của Liên Hợp Quốc về Biến đổi khí hậu, <https://www.scribd.com/document/786350608>.
3. Lê Hoàng Vũ. (2019). Nông nghiệp An Giang đổi mới theo chiều sâu, <https://nongnghiep.vn/>
4. Nguyễn Hạnh. (2019). An Giang: Sản xuất nông nghiệp theo hướng hiện đại và bền vững, <https://dantri.com.vn/>.
5. Nguyễn Văn Thiệu & Nguyễn Thị Ngọc Dung. (2014). Ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đến nông nghiệp tỉnh An Giang, *Tạp chí Khoa học Trường Đại học An Giang*.
6. T. Crews, C. Mohler, và A. Power. (1991). Năng lượng và tính toàn vẹn của hệ sinh thái: Các nguyên tắc xác định của nông nghiệp bền vững, *Tạp chí Nông nghiệp thay thế Hoa Kỳ*, tập 6, tr.146.
7. Ủy ban Nhân dân tỉnh An Giang. (2021). Quyết định số: 1994/QĐ-UBND, *Phê duyệt kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng từ đất trồng lúa kém hiệu quả sang rau, màu và cây ăn trái giai đoạn 2021 – 2025*, ngày 26-8-2021.
8. Ủy ban Nhân dân tỉnh An Giang. (2023). Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 14/2/2023 của UBND tỉnh An Giang về việc *Phê duyệt Đề án: Cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 tỉnh An Giang*.
9. Ủy ban Nhân dân tỉnh An Giang, Quyết định số: 703/QĐ-UBND ngày 02/5/2024 Về việc ban hành *Kế hoạch thực hiện Đề án PTBV một triệu héc ta chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng DBSCL đến năm 2030 tại An Giang*.
10. Vương Thoại Trung. (2017). Phát triển kinh tế bền vững: Tận dụng lợi thế từ nông nghiệp, <https://bnews.vn/>.
11. WCED. (1987). *Our Common Future*, Oxford University Press, Oxford.

Sustainable Agricultural Economic Development and Climate Change Adaptation in An Giang Province

M.A. Nguyen Thi Xuan Loc

Faculty of Creative Communication, Nguyen Tat Thanh University.

PhD student, Faculty of History, Vietnam National University, Ho Chi Minh City, University of Social Sciences and Humanities

ntxloc@ntt.edu.vn

Abstract This study focuses on researching and proposing solutions for sustainable agricultural economic development in An Giang Province amidst increasingly complex climate change conditions. As a key province in rice and aquaculture production in the Mekong Delta, An Giang faces multiple challenges, including drought, saltwater intrusion, irregular flooding, and outbreaks of pests and diseases affecting crops and livestock. The main objective of the study is to comprehensively assess the current state of agricultural production, analyze the impacts of climate change on major agricultural sectors, and propose adaptive farming models that are both environmentally friendly and economically efficient. The research applies an interdisciplinary approach, combining empirical data analysis, climate scenario modeling, and expert consultation, to formulate a strategic direction for stable agricultural development. This aims to secure rural livelihoods and contribute to the province's green growth objectives.

Keywords Agricultural economy, Climate change, Climate adaptation, Sustainable development

